

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 315/QĐ-TTg VÀ MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

Phạm Thị Định*

Nông nghiệp là ngành sản xuất quan trọng ở Việt Nam. Tuy nhiên sản xuất nông nghiệp ở nước ta lại thường xuyên phải đối mặt với rất nhiều rủi ro do thiên tai, bệnh dịch gây ra. Vì vậy, nhận thức được tầm quan trọng của bảo hiểm nông nghiệp đối với ngành sản xuất nông nghiệp nói riêng, đối với nền kinh tế nói chung, tháng 03/2011 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 315/QĐ-TTg về thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam giai đoạn 2011-2013. Tuy nhiên, sau hơn 1 năm thực hiện Quyết định, việc triển khai thí điểm bảo hiểm nông nghiệp đạt được kết quả rất khiêm tốn. Bài viết này tập trung phân tích tình hình triển khai thí điểm bảo hiểm nông nghiệp sau hơn 1 năm thực hiện Quyết định 315, từ đó đưa ra một số ý kiến đề xuất để việc triển khai bảo hiểm nông nghiệp ở nước ta đạt được kết quả như mong đợi.

Từ khóa: Bảo hiểm nông nghiệp, Quyết định 315/QĐ-TTg, Bảo hiểm nông nghiệp thí điểm giai đoạn 2011-2013.

1. Sự ra đời của Quyết định 315/QĐ-TTg tháng 03/2011

Việt Nam là một nước sản xuất nông nghiệp nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nắng lắm mưa nhiều, có nhiều yếu tố thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp: hệ thống sông ngòi chằng chịt, 1/4 diện tích là đất phù sa phù hợp cho việc trồng lúa nước; 3/4 tổng diện tích là đất ferarit thích hợp cho trồng cây công nghiệp như cà phê, cao su; đường bờ biển dài hơn 3.000 km rất thuận lợi cho việc nuôi trồng thủy hải sản. Sau hơn 20 năm đổi mới, sản xuất nông nghiệp nước ta đã có những bước tiến vượt bậc: tốc độ tăng trưởng ổn định từ 4%-5%/năm, mức đóng góp của ngành vào GDP khoảng 20%. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam lại thường xuyên phải đối mặt với rất nhiều rủi ro do thiên tai bệnh dịch gây ra. Theo báo cáo về chỉ số rủi ro khí hậu toàn cầu 2010 do tổ chức Germanwatch công bố, Việt Nam là một trong bốn nước chịu ảnh hưởng lớn nhất của hiện tượng khí hậu cực đoan trong hai thập kỷ trở lại đây và đứng thứ ba nếu tính

riêng năm 2008. Bình quân mỗi năm ở nước ta, thiên tai cướp đi mạng sống của gần 500 người, thiệt hại trên 1,5 tỷ USD.

Là một nước mà sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, rủi ro trong sản xuất nông nghiệp lại lớn có thể gây ra những tác động lớn đến các mặt đời sống kinh tế xã hội của đất nước. Vì vậy, việc triển khai và phát triển bảo hiểm nông nghiệp (BHNN) ở nước ta là cần thiết.

Trên thực tế, BHNN ở nước ta được bắt đầu triển khai từ năm 1982 tại hai huyện Nam Ninh và Vụ Bản bởi Bảo Việt. Tuy nhiên, sau 18 năm thực hiện, tính đến cuối năm 2010, kết quả triển khai BHNN ở nước ta là quá khiêm tốn (Bảng 1). Doanh thu phí BHNN năm 2010 chỉ đạt gần 2,5 tỷ đồng, chiếm 0,05% tổng doanh thu phí của ngành bảo hiểm phi nhân thọ. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tỷ trọng tham gia BHNN ở nước ta rất thấp: chỉ khoảng 1% tổng diện tích cây trồng, số vật nuôi được bảo hiểm.

Trước thực trạng “dậm chân tại chỗ” nếu không muốn nói có lúc BHNN Việt Nam đứng trước nguy

Bảng 1. Kết quả thực hiện BHNN ở Việt Nam (giai đoạn 2006 – 2010)

Chỉ tiêu	Đơn vị	2006	2007	2008	2009	2010
Doanh thu phí BHNN	Tỷ đ	0,737	0,833	1,377	1,696	2,450
Bồi thường BHNN	Tỷ đ	0,535	0,647	0,344	0,345	0,719
Tỷ lệ bồi thường	%	72,59	77,67	25,31	20,36	29,35
Tỷ trọng phí BHNN trong tổng phí BHPNT	%	0,012	0,010	0,015	0,010	0,050

(Nguồn: Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam)

cơ chết yếu, nhận thức được tầm quan trọng của BHNN trong việc góp phần ổn định và thúc đẩy ngành sản xuất nông nghiệp nước nhà phát triển, ngày 01/03/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 315/2011/QĐ-TTg về việc thực hiện thí điểm BHNN giai đoạn 2011-2013 tại 21 tỉnh, thành phố trong phạm vi cả nước.

Theo Quyết định 315, nội dung quan trọng được đề cập là Nhà nước sẽ hỗ trợ phí bảo hiểm cho người nông dân khi tham gia BHNN, hỗ trợ chi phí quản lý và tái bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm, đây là điều mà Việt Nam chưa từng thực hiện trước đó, sự hỗ trợ tài chính của Nhà nước đối với BHNN được thực hiện cả ở cấp Trung ương và cấp địa phương. Cụ thể: Nhà nước hỗ trợ 100% phí bảo hiểm đối với hộ nghèo, 80% đối với hộ cận nghèo, 60% đối với hộ không thuộc diện nghèo hay cận nghèo, và 60% đối với các tổ chức sản xuất nông nghiệp. Ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ 100% đối với các tỉnh nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương; hỗ trợ 50% cho các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương dưới 50%, ngân sách địa phương tự đảm bảo 50% còn lại; đối với các tỉnh, thành phố còn lại, ngân sách địa phương tự đảm bảo toàn bộ. Việc hỗ trợ phí bảo hiểm được thực hiện thông qua doanh nghiệp bảo hiểm, khi doanh nghiệp bảo hiểm cấp đơn và thu phí theo hợp đồng bảo hiểm.

Như vậy, với việc hỗ trợ kinh phí cho người nông dân khi tham gia bảo hiểm, hỗ trợ chi phí quản lý và tái bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm, Chính phủ mong muốn sẽ đẩy mạnh phát triển BHNN, thu hút người nông dân tham gia bảo hiểm, góp phần ổn định và phát triển ngành sản xuất nông nghiệp nước nhà nói riêng, an sinh xã hội cho nông thôn Việt Nam nói chung.

2. Kết quả triển khai BHNN ở Việt Nam sau hơn một năm thực hiện Quyết định 315/QĐ-TTg

Sau hơn một năm triển khai thực hiện thí điểm BHNN theo Quyết định 315, tính đến tháng 10/2012, BHNN đã được tiến hành thực hiện tại 21 tỉnh, thành phố với 135.916 hộ dân đã tham gia ký kết hợp đồng, trong đó có 85% là số hộ nghèo; tổng giá trị bảo hiểm cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản là trên 2005 tỷ đồng; phí bảo hiểm gần 127 tỷ đồng; tổng số tiền bồi thường trên 35 tỷ đồng. Hiện tại theo chỉ định của Bộ Tài chính, có hai doanh nghiệp bảo hiểm tham gia triển khai thí điểm BHNN là Bảo Việt và Bảo Minh. Kết quả triển khai của hai doanh nghiệp này tính đến tháng 10/2012 được thể hiện ở Bảng 2.

Như vậy, so với năm 2010 trước khi triển khai thí điểm BHNN theo Quyết định 315, tình hình thực hiện BHNN đã có nhiều thay đổi khả quan. Năm 2010 doanh thu phí BHNN toàn thị trường chỉ đạt 2,45 tỷ, thì đến tháng 10/2012 sau hơn một năm

Bảng 2. Kết quả triển khai thí điểm BHNN tại Bảo Việt và Bảo Minh (tính đến 10/2012)

Chỉ tiêu	Lượt hộ tham gia	Doanh thu phí bảo hiểm	Diện tích lúa bảo hiểm	Số vật nuôi bảo hiểm	Diện tích thủy sản bảo hiểm	Giá trị bảo hiểm	Bồi thường
Đơn vị	Hộ	Triệu	Ha	Con	Ha	Triệu	Triệu
Bảo Việt	100.422	97.799	17.334	143.734	2.509	1.538.047	20.959
Bảo Minh	35.494	28.972	7.458	23.999	1.245.319	467.781	14.419
Tổng	135.916	126.771	24.792	167.733	1.247.828	2.005.828	35.378

(Nguồn: Báo cáo dự án của Bảo Việt và Bảo Minh)

triển khai thí điểm, con số này là gần 127 tỷ đồng. Cây lúa đã được Bảo Việt và Bảo Minh tiến hành bảo hiểm lại bên cạnh bảo hiểm cho gia súc, gia cầm và diện tích nuôi trồng thủy hải sản. Trước đó các doanh nghiệp đã phải dừng việc bảo hiểm cho cây lúa do không có lãi và người nông dân cũng không mặn mà tham gia do không được Nhà nước hỗ trợ phí bảo hiểm. Tỷ lệ bồi thường của nghiệp vụ cũng rất khả quan: Bảo Việt là 21,43%, Bảo Minh là 49,77%, và chung cho cả hai doanh nghiệp là 27,91%. Những con số này cho thấy cả về phía người nông dân và doanh nghiệp đã bắt đầu có tiếng chung khi mà việc triển khai BHNN có sự hỗ trợ về kinh phí từ phía Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai thí điểm BHNN sau hơn 1 năm cũng đang bộc lộ một số mặt hạn chế:

- Số lượng hộ nông dân biết đến BHNN và tham gia BHNN còn ít so với tiềm năng. Theo ước tính của Bộ Tài chính, mới có khoảng 3% số hộ thuộc đối tượng tham gia BHNN. Ngay cả đối tượng là người nghèo được Nhà nước hỗ trợ 100% phí bảo hiểm nhưng cũng mới chỉ có 85% số hộ tham gia.

- Diện tích cây trồng, diện tích nuôi trồng thủy hải sản, số đầu gia súc gia cầm tham gia bảo hiểm còn ít: 24.792 ha lúa, 1.247.828 ha nuôi trồng thủy hải sản, 167.733 đầu gia súc, gia cầm. Kết quả này quá hạn chế so với tiềm năng của ngành sản xuất nông nghiệp nước ta.

- Các doanh nghiệp bảo hiểm chưa mặn mà với việc triển khai BHNN. Đến nay, ngoài Bảo Việt và Bảo Minh được chỉ định là triển khai BHNN, còn chưa có doanh nghiệp nào khác đăng ký tham gia.

Những hạn chế trên là xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Với tập quán sản xuất theo kinh nghiệm, nhận thức trước các rủi ro cũng như quản trị rủi ro còn rất thấp nên người nông dân Việt Nam chưa có thói quen, chưa có hiểu biết để tham gia bảo hiểm. Ngoài ra, do thu nhập còn hạn chế nên người nông dân cũng chưa có đủ điều kiện tài chính tham gia bảo hiểm. Điều đó lý giải tại sao khi thực hiện thí điểm chủ yếu các hộ nghèo được hỗ trợ 100% phí bảo hiểm tham gia BHNN.

- Sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam còn manh mún và phân tán. Do vậy, các doanh nghiệp bảo hiểm rất khó khăn trong việc triển khai do chi phí ký kết hợp đồng, chi phí quản lý rủi ro lớn, đó là chưa

kể rủi ro trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta lớn, khi có rủi ro xảy ra số tiền bồi thường nhiều. Chính vì vậy, các doanh nghiệp bảo hiểm có tâm lý ngại triển khai loại hình bảo hiểm này, ưu tiên tập trung kinh doanh cho các nghiệp vụ bảo hiểm khác như bảo hiểm tài sản, bảo hiểm sức khỏe có hiệu quả kinh doanh cao hơn.

- Thị trường nhận tái bảo hiểm trong nước cho BHNN chưa phát triển. Hiện mới chỉ có Vinare nhận tái cho Bảo Việt và Bảo Minh. Trong khi đó các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài lại không mặn mà với loại hình bảo hiểm này do mức độ rủi ro cao.

Vì vậy, trong thời gian tới, còn một năm nữa tiếp tục triển khai BHNN theo Quyết định 315, cũng như sau khi kết thúc giai đoạn thí điểm này, để việc triển khai BHNN ở nước ta thành công cần phải có những giải pháp đồng bộ cả ở tầm vĩ mô và vi mô để tìm ra tiếng nói chung từ phía người nông dân đến doanh nghiệp bảo hiểm và Nhà nước.

3. Một số ý kiến đề xuất

Dựa trên những nghiên cứu về kết quả ban đầu triển khai thí điểm BHNN theo Quyết định 315, để BHNN có thể mở rộng và phát triển trong thời gian tới, bài viết xin đưa ra một số ý kiến đề xuất sau:

- Chính phủ cần thay đổi khung hỗ trợ phí bảo hiểm cho các hộ không thuộc diện nghèo và cận nghèo. Do nhóm đối tượng này phải tự chịu tới 40% phí bảo hiểm phải đóng trong khi thu nhập của họ còn thấp đã không khuyến khích họ tham gia bảo hiểm. Mức hỗ trợ có thể xem xét tăng từ 60% như hiện tại lên 90% cho các hộ cận nghèo và 70%- 80% cho các hộ thuộc đối tượng không nghèo hoặc cận nghèo còn lại.

- Thay vì hỗ trợ phí bảo hiểm thông qua cán bộ quản lý ngân sách tỉnh, có thể gây khó khăn cho việc duyệt chi phí hỗ trợ, hoặc bị thất thoát gây lãng phí ngân sách, Chính phủ có thể hỗ trợ trực tiếp cho người nông dân hoặc doanh nghiệp bảo hiểm thông qua số hợp đồng bảo hiểm được ký kết.

- Cần quy định bắt buộc các hộ nông dân khi vay vốn của Nhà nước để sản xuất phải mua bảo hiểm cho vật nuôi, cây trồng tại các doanh nghiệp bảo hiểm đã được chỉ định nhằm bảo vệ cho chính mình và bảo vệ cho nguồn vốn của Nhà nước.

- Theo kinh nghiệm của các nước, Bộ Tài chính cần xây dựng một cơ chế để Nhà nước đóng vai trò là nhà bảo hiểm cuối cùng bảo vệ cho người nông

dân và các doanh nghiệp bảo hiểm (hay Nhà nước chính là nhà nhận tái bảo hiểm cuối cùng). Có như vậy mới khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm nhận tái bảo hiểm cũng như triển khai BHNN mà không lo lắng sợ bị lỗ nhiều hoặc thậm chí là phá sản khi rủi ro trong nông nghiệp xảy ra trên diện rộng, gây thiệt hại nghiêm trọng.

- Có cơ chế hỗ trợ cho các doanh nghiệp bảo hiểm nghiên cứu loại hình bảo hiểm mới- bảo hiểm theo chỉ số trong BHNN. Đây sẽ là loại hình bảo hiểm hỗ trợ, bổ sung cho phương pháp bảo hiểm truyền thống lâu nay vẫn triển khai. Tuy nhiên, để triển khai được đòi hỏi phải mất nhiều chi phí ban

đầu để nghiên cứu các chỉ số nên các doanh nghiệp bảo hiểm cần có sự hỗ trợ từ phía Nhà nước.

- Các doanh nghiệp bảo hiểm cần chủ động hơn nữa trong việc triển khai BHNN. Thiết lập hệ thống mạng lưới phân phối sản phẩm đa dạng và hiệu quả, đặc biệt trong việc sử dụng các tổ chức đoàn thể như Hội nông dân, Hội phụ nữ tại các địa phương để tiết kiệm chi phí. Thông qua Hiệp hội bảo hiểm và Hội nông dân cùng các tổ chức đoàn thể khác làm tốt công tác thông tin tuyên truyền cho người nông dân về bảo hiểm nói chung cũng như BHNN nói riêng. □

Tài liệu tham khảo:

- Phạm Thị Định, 2010, *Đề tài cấp Bộ: “Bảo hiểm nông nghiệp ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp phát triển”*, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
- Nguyễn Đình Chính, 2009, *Nghiên cứu chính sách bảo hiểm sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam*, Viện Chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.
- Dự án ASSURE, 1998, *Kỹ thuật bảo hiểm*, Bộ Tài chính.
- Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, *Báo cáo thị trường bảo hiểm Việt Nam 2006, 2007, 2008, 2009, 2010*.
- Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, *Niên giám thị trường bảo hiểm Việt Nam 2009*.
- Viết Chung, 8/2009, *Gian nan bảo hiểm nông nghiệp*, Tài chính Việt Nam.
- Quỳnh Chi, 8/2009, *Doanh nghiệp bảo hiểm vẫn chưa “gặp” nông dân*, Đầu tư chứng khoán.
- Phước Hà, 8/2009, *Hỗ trợ nông dân một nửa phí bảo hiểm nông nghiệp*, Vietnamnet.

Implementation of agricultural insurance in Vietnam under the decision 315/QĐ-TTg and some recommendations

Abstract:

Agriculture is a key sector in Vietnam. However, agricultural production in the country often faces a lot of risks caused by natural disasters and diseases. So be aware of the importance of agricultural insurance for agricultural production, in March 2011 the Prime Minister issued Decision No. 315/QĐ- TTg of pilot agricultural insurance in Vietnam for the period of 2011-2013. However, after more than 01 year of implementation, results of pilot agricultural insurance are low. This paper focuses on analysis of pilot agricultural insurance, then offers a number of recommendation for the implementation of agricultural insurance Vietnam.

Thông tin tác giả:

* **Phạm Thị Định**, Tiến sĩ.

- Nơi công tác: Khoa Bảo hiểm, trường Đại học Kinh tế quốc dân.

- Hướng nghiên cứu chính: Hoạch định chính sách và quản lý vĩ mô trong lĩnh vực bảo hiểm, phát triển hoạt động bảo hiểm, quản trị doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

- Các tạp chí đã đăng tải công trình: Tạp chí Kinh tế và phát triển, tạp chí Cộng sản, Tạp chí Bảo hiểm xã hội, Tạp chí lao động và xã hội, Tạp chí Thị trường và Giá cả.

Email: dinhpt@neu.edu.vn